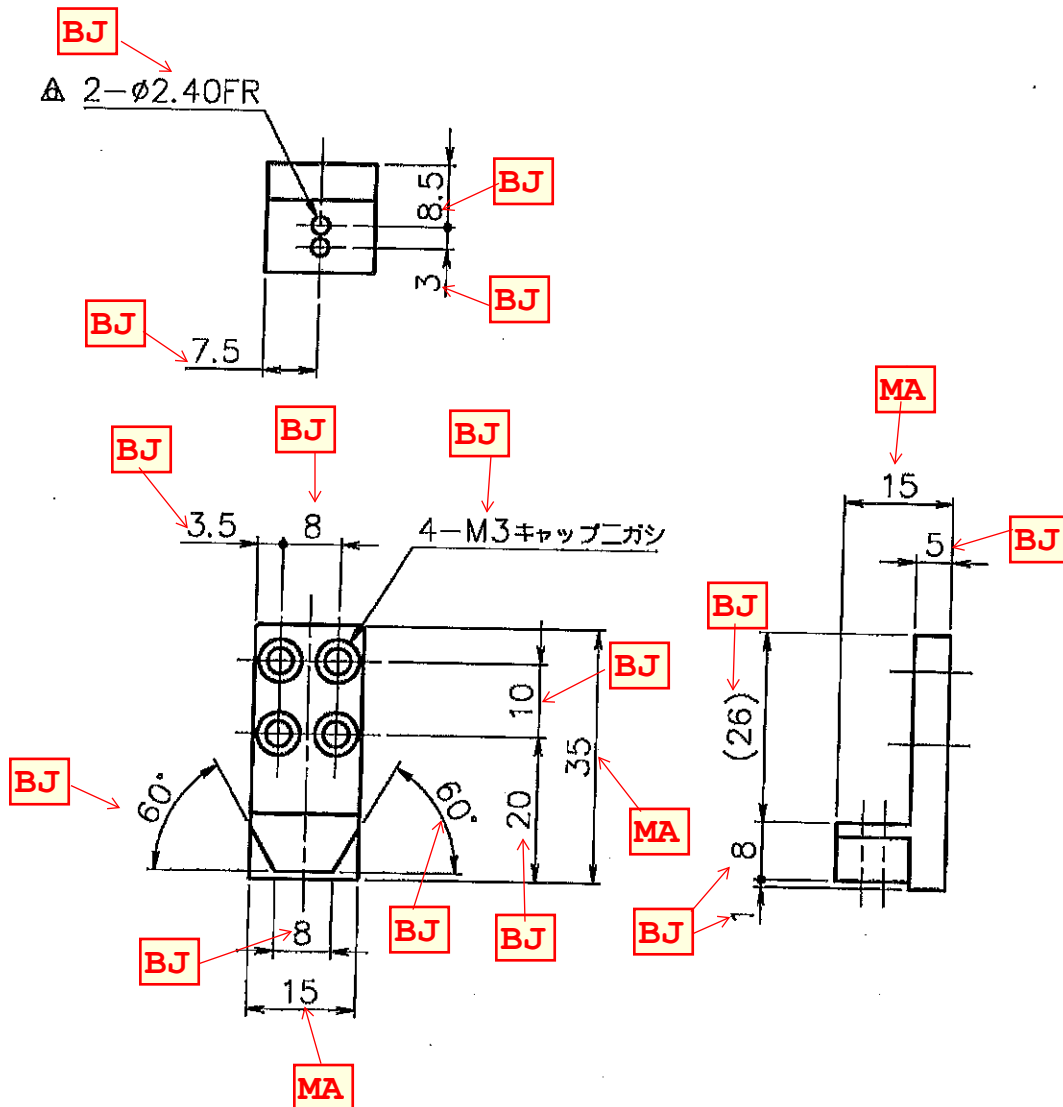


訂正Rev	日付	記事	擔當	一般加工公差表示	
△	2001.07.30	寸法變更 $\phi 1.65 \rightarrow \phi 2.4$	魏倫銓	0.5以上6以下	± 0.1
				6~30	± 0.2
				31~120	± 0.3
				121~315	± 0.5
圖面上有公差時以圖面公差優先					



指示なき角部C0.5



414 511 0166

S CHUÂN

S205376

加工順	工程	部 品 名	材 質	數 量	設 備 名 稱
01		探針固定座(A)	POM	5	電柜腳部SPRT機本體
02		熱 處 理	表面處理	檢 圖	設 計
03		燒入	HrC	魏倫銓	製 圖
04		燒灰		與木寸	日 期
05		尺 度	第三圖面	陳素月	2000/07/27
06		1:1 (/)	角法番號	訂正 REV	
07		WE02-002M-06-1-772-EA			
08		A57709.DWG			
09		Q			
10					
11					
12					

華洲電機工業股份有限公司 v.2

SNO: S205376	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: POM T15*20*40	AA:15 MA:20 BJ:30